

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/LĐ-PT

Ngày: 25-12-2020

V/v chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nhật Thu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLPT-TA ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

Do bản án lao động sơ thẩm số 06/2020/LĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1983

Địa chỉ: khóm 2, phường 6, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trương L - sinh năm 1981, được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 03/6/2020 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C.

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) chuyên phát nhanh P.

Địa chỉ: phường 15, Quận I, thành phố H.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh P - Chi nhánh M

Địa chỉ: phường 9, thành phố M, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn A - sinh năm 1986, được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 10/8/2020 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh G.

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn, anh Trương L là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Ngày 13/5/2019 anh Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) số 014936-19/HĐLĐ với Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P- Chi nhánh M (sau đây gọi tắt là Công ty). Hợp đồng có thời hạn 1 năm từ ngày 13/5/2019 đến ngày 11/5/2020, công việc của anh T là nhân viên tài xế. Mức lương trung bình anh T được nhận bao gồm các khoản phụ cấp là 7.000.000 đồng/tháng. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) do hai bên cùng đóng theo quy định pháp luật. Ngày 18/12/2019, anh Nguyễn Ngọc T có điều khiển xe từ Cà Mau đến Bưu Cục Sóc Trăng để nhận hàng, trong quá trình vận chuyển anh T có làm mất hàng hóa. Sự việc xảy ra, Công ty yêu cầu anh T bồi thường số tiền 29.506.960 đồng, anh T thừa nhận có làm mất hàng hóa. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý bồi thường 29.506.960 đồng mà yêu cầu Công ty phải xác minh chính xác giá trị hàng hóa bị mất là bao nhiêu mới đồng ý bồi thường. Ngày 24/12/2019, Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P- Chi nhánh M ra Quyết định số 28.2020/QĐ-JTMT về việc tạm đình chỉ công việc anh Nguyễn Ngọc T, do anh T làm mất hàng hóa của khách hàng trong lúc làm nhiệm vụ tài xế để điều tra, làm rõ. Từ ngày 24/12/2019 đến nay, anh T không có làm việc tại Công ty, Công ty cũng không có thanh toán cho anh T khoản tiền nào từ ngày 24/12/2019 đến nay.

Ngày 28/4/2020, Công ty đã ra Thông báo số 4-20/JT - HHHĐ về việc không tái ký hợp đồng lao động sau khi hết thời hạn hợp đồng đối với anh T. Do Chi nhánh của Công ty ra Quyết định tạm đình chỉ công việc và Thông báo về việc không tái ký hợp đồng lao động đối với anh Nguyễn Ngọc T đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh T nên anh T yêu cầu Công ty bồi thường các khoản tiền bao gồm: Tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, số ngày nghỉ phép năm, tổng số tiền là 131.565.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu hủy Thông báo số 4-20/JT - HHHĐ, ngày 28/4/2020 về việc không tái ký hợp đồng lao động sau khi hết thời hạn hợp đồng và buộc Công ty nhận anh T trở lại làm việc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Văn A trình bày:*

Ngày 13/5/2019 Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P- Chi nhánh M có ký hợp đồng lao động số 014936-19/HĐLĐ với anh Nguyễn Ngọc T. Hợp đồng có thời hạn một năm, từ ngày 13/5/2019 đến ngày 11/5/2020, công việc của anh T là nhân viên tài xế. Mức lương trung bình anh T được nhận bao gồm các khoản phụ cấp là 7.000.000 đồng/tháng. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) do hai bên cùng đóng theo quy định pháp luật. Lương chính theo hợp đồng là 4.168.000 đồng/tháng. Ngày 18/12/2019, anh Nguyễn Ngọc T có điều khiển xe từ Cà Mau đến Bưu Cục Sóc Trăng để nhận hàng, trong quá trình vận chuyển anh T có làm mất hàng hóa. Công ty đã yêu cầu Công an điều tra về hành

vi làm mất hàng hóa của anh T nhưng Công an không trả lời kết quả. Ngày 24/12/2019, Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P- Chi nhánh M ra Quyết định số 28.2020/QĐ-JTMT về việc tạm đình chỉ công việc anh Nguyễn Ngọc T. Công ty đã trả lương và đóng các khoản tiền bảo hiểm đầy đủ cho anh T đến ngày 24/12/2019. Do hợp đồng lao động số 014936-19/HĐLĐ giữa Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P- Chi nhánh M và anh Nguyễn Ngọc T sẽ hết hạn vào ngày 11/5/2020 nên ngày 28/4/2020 Chi nhánh ra Thông báo số 4-20/JT - HHHĐ về việc không tái ký hợp đồng lao động sau khi hết thời hạn hợp đồng đối với anh T. Nay Công ty không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh T. Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty có yêu cầu phản tố, yêu cầu anh T bồi thường cho Công ty giá trị hàng hóa bị mất căn cứ theo thư xác nhận bồi thường nội bộ Tiền Giang bằng số tiền 29.506.960 đồng.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 06/2020/LĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T về việc buộc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P trả cho anh Nguyễn Ngọc T tiền lương từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020 bằng số tiền 43.000.000 đồng.

Buộc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho anh Nguyễn Ngọc T từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020 theo quy định pháp luật.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả cho nguyên đơn khoản tiền lương, bảo hiểm, số ngày nghỉ phép năm bằng số tiền 88.565.000 đồng; hủy Thông báo số 4-20/JT - HHHĐ, ngày 28/4/2020 về việc không tái ký hợp đồng lao động sau khi hết thời hạn hợp đồng và buộc Công ty cùng Chi nhánh nhận nguyên đơn trở lại làm việc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/10/2020 Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P- Chi nhánh M có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc anh T phải trả cho Công ty số tiền 29.506.960 đồng.

Tại phiên tòa, anh A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng do anh T có lỗi trong việc làm mất hàng hóa của Công ty được anh T thừa nhận nên Công ty đã tạm đình chỉ công việc của anh T trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/12/2019 đến ngày 24/3/2020. Do đó, hiện nay Công ty chỉ chấp nhận trả lương cho anh T 50% theo mức lương hợp đồng là 4.168.000 đồng/tháng với số tiền 11.564.925 đồng. Công ty đồng ý đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh T theo quy định. Từ ngày 24/3/2020 đến ngày 11/5/2020 do Công ty mời anh T đến để giải quyết nhưng anh T không đến nên Công ty không đồng ý trả lương. Ngày 11/5/2020 hết thời hạn hợp đồng lao động nên Công ty không ký lại hợp đồng với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P, Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P– Chi nhánh M (gọi tắt là Công ty) với anh Nguyễn Ngọc T được hai bên ký xác định là hợp đồng lao động có thời hạn 1 năm từ ngày 13/5/2019 đến ngày 11/5/2020. Mức lương cơ bản anh T được nhận theo hợp đồng là 4.168.000 đồng/tháng. Tại hồ sơ và tại phiên tòa, ông L là người đại diện theo ủy quyền cho ông T và ông A là người đại diện theo ủy quyền của Công ty thừa nhận ngoài mức lương cơ bản mà ông T được nhận thì tùy theo hiệu suất công việc của anh T, hàng tháng anh T có thể nhận trung bình mỗi tháng là 7.000.000 đồng. Anh T cũng thừa nhận trong thời gian làm việc, vào ngày 18/12/2019 anh T đã làm mất hàng hóa của Công ty do trong quá trình vận chuyển hàng hóa, nhưng anh T không thống nhất giá trị hàng hóa bị mất theo yêu cầu của Công ty là 29.506.960 đồng nên anh T yêu cầu Công ty xác định lại giá trị hàng hóa bị mất mới đồng ý bồi thường. Do đó, vào ngày 24/12/2019 Công ty đã ban hành quyết định số 28.2020/QĐ-JTMT về việc tạm đình chỉ công việc anh T, do anh T làm mất hàng hóa của khách hàng trong lúc làm nhiệm vụ tài xế để điều tra, làm rõ. Thời gian tạm đình chỉ công việc của anh T là 03 tháng kể từ ngày 24/12/2019. Anh T và Công ty cũng thừa nhận, đã qua Công ty đã thanh toán các khoản lương và bảo hiểm cho anh T đến hết ngày 24/12/2019. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty chấp nhận trả lương cho anh T trong thời gian anh T bị tạm đình chỉ công việc nhưng trả 50% mức lương cơ bản theo hợp đồng với tổng số tiền là 11.564.925 đồng. Thời gian từ ngày 24/3/2020 đến ngày 11/5/2020 do hết thời hạn tạm đình chỉ công việc, Công ty đã mời anh T đến để giải quyết công việc nhưng anh T không đến nên Công ty không đồng ý trả lương.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của anh T có cung cấp hai thư mời của Công ty vào các ngày 01/4/2020 và ngày 28/4/2020 để giải quyết việc anh T làm mất hàng hóa (BL 179-180), ông A cũng thừa nhận từ ngày 24/3/2020 đến ngày 11/5/2020 Công ty không có hình thức kỷ luật nào đối với anh T. Như vậy, sau khi hết thời gian tạm đình chỉ công việc nhưng Công ty không xử lý kỷ luật lao động đối với anh T thì Công ty phải nhận anh T trở lại làm việc và trả lương cho anh T cho đến hết thời hạn hợp đồng. Vì vậy, hiện nay Công ty chỉ chấp nhận trả lương cho anh T từ ngày 24/12/2019 đến ngày 24/3/2020 là không phù hợp, buộc Công ty phải tiếp tục trả lương cho anh T từ ngày 24/12/2019 đến ngày 11/5/2020.

[3] Về số tiền lương phải trả, Hội đồng xét xử xét thấy mức lương cơ bản anh T được nhận theo hợp đồng đã ký là 4.168.000 đồng/tháng, Công ty chỉ chấp nhận trả 50% mức lương cơ bản trong thời gian anh T bị tạm đình chỉ công việc là không phù hợp. Theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 129 Bộ luật Lao động quy định “... Trong thời gian bị tạm đình chỉ công việc, người lao động được tạm ứng 50% tiền lương trước khi bị đình chỉ công việc. Hết thời hạn tạm đình chỉ

công việc, người sử dụng lao động phải nhận người lao động trở lại làm việc. Trường hợp người lao động không bị xử lý kỷ luật lao động thì được người sử dụng lao động trả đủ tiền lương cho thời gian bị tạm đình chỉ công việc". Do đó, buộc Công ty phải trả cho anh T tiền lương từ ngày 24/12/2019 đến ngày 11/5/2020 là 4 tháng 17 ngày theo mức lương chính thỏa thuận khi ký hợp đồng là 4.168.000 đồng/tháng bằng 19.034.000 đồng. Trong thời gian anh T không làm việc do bị tạm đình chỉ thì anh T không được hưởng khoản tiền lương theo hiệu suất công việc. Vì vậy, anh T yêu cầu Công ty phải trả lương cho anh T mỗi tháng trung bình 7.000.000 đồng/tháng là không phù hợp. Cấp sơ thẩm tính thời gian Công ty phải trả lương cho anh T từ ngày 24/12/2019 đến ngày 11/5/2020 là 6 tháng với số lương trung bình mỗi tháng 7.000.000 đồng, tổng cộng bằng 43.000.000 đồng là không phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

[4] Đối với số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, buộc Công ty phải đóng cho anh T từ ngày 24/12/2019 đến ngày 11/5/2020 theo quy định pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty về việc yêu cầu anh T phải bồi thường cho Công ty giá trị số hàng hóa bị mất là 29.506.960 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty đã thay đổi nội dung kháng cáo, chấp nhận tách ra để khởi kiện thành vụ kiện khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Án phí lao động sơ thẩm: Công ty phải chịu 5% án phí có giá ngạch trên số tiền buộc Công ty phải trả cho anh T.

[8] Án phí lao động phúc thẩm: Công ty không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số 06/2020/LĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T về việc buộc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P trả cho anh Nguyễn Ngọc T tiền lương từ ngày 24/12/2019 đến ngày 11/5/2020 là 19.034.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho anh Nguyễn Ngọc T từ ngày 24/12/2019 đến ngày 11/5/2020 theo quy định pháp luật.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T về việc buộc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P trả tiền lương, bảo hiểm, số ngày nghỉ phép năm bằng số tiền 112.531.000 đồng và hủy Thông báo số 4-20/JT - HHHĐ, ngày 28/4/2020 về việc không tái ký hợp đồng lao động sau khi hết thời hạn hợp đồng và buộc Công ty cùng Chi nhánh nhận nguyên đơn trở lại làm việc.

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P phải nộp 951.000 đồng (chưa nộp).

Án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P không phải nộp. Đã qua, Công ty có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000016 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- TAND thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn thư;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Phương Loan

